

Số: 08/TC-STP

Tuyên Quang, ngày 02 tháng 8 năm 2026

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

**Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh,
Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
Tuyên Quang ban hành trong tháng 07 năm 2026**

Thực hiện quy định tại điểm c khoản 3 phần IV Điều 1 Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “*Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân*”, Sở Tư pháp ban hành Thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành trong tháng 07 năm 2026, như sau:

I. DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC BAN HÀNH

Trong tháng 07 năm 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành **12** văn bản quy phạm pháp luật¹ (gồm: 10 Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh; 02 Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh), cụ thể:

1. Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, gồm:

(1) Quyết định số 96/2026/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2026 Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn, công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

(2) Quyết định số 97/2026/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2026 Quy định cụ thể về tiêu chuẩn, nhiệm vụ và việc quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng đối với người hoạt động không chuyên trách, người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

(3) Quyết định số 98/2026/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2026 Ban hành Quy định chi tiết một số Điều của Luật Nhà ở trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

(4) Quyết định số 99/2026/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2026 Bãi bỏ các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc

¹ Trong tháng 7, HĐND không ban hành Nghị quyết quy phạm pháp luật.

Ủy ban nhân dân tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

(5) Quyết định số 100/2026/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2026 Quy định cụ thể một số yếu tố xác định giá đất theo phương pháp thặng dư và yếu tố ảnh hưởng đến giá đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

(6) Quyết định số 101/2026/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2026 Quy định cụ thể danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

(7) Quyết định số 102/2026/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2026 Ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà và tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà chịu lệ phí trước bạ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

(8) Quyết định số 103/2026/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2026 Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tuyên Quang.

(9) Quyết định số 104/2026/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2026 Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

(10) Quyết định số 105/2026/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2026 Bãi bỏ các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường và của các chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2. Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, gồm:

(1) Quyết định số 08/2026/QĐ-CTUBND ngày 20 tháng 7 năm 2026 Quy định mức cụ thể về hệ số lương, cấp bậc kỹ thuật và các chi phí P2, P3, P5, P6, P7, P8, P9, P11 trong giao rừng, cho thuê rừng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

(2) Quyết định số 09/2026/QĐ-CTUBND ngày 23 tháng 7 năm 2026 Phân cấp thẩm quyền cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; phê duyệt phương án bảo vệ, quy trình vận hành công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

II. HIỆU LỰC THI HÀNH, SỰ CẦN THIẾT, MỤC ĐÍCH BAN HÀNH VÀ NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Hiệu lực thi hành, sự cần thiết, mục đích ban hành và nội dung chủ yếu của các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân

dân tỉnh ban hành trong tháng 07 năm 2026 chi tiết tại Phụ lục kèm theo Thông cáo báo chí này.

Trên đây là Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành trong tháng 07 năm 2026, Sở Tư pháp xin thông báo./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (Báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Cục PBGDPL&TGPL, Bộ Tư pháp (Báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (Báo cáo);
- MTTQ và các tổ chức CTXH tỉnh;
- Các ban, sở, ngành cấp tỉnh;
- Các tổ chức đại diện của DN;
- Báo và PTTH Tuyên Quang;
- Công TTĐT tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo Sở;
- Trang TTĐT PBGDPL tỉnh (đăng tải);
- Trang TTĐT Sở TP (đăng tải);
- Phòng PBGDPL;
- Lưu: VT, XDKTVB&THPL.(TTLan).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Khánh Lâm

PHỤ LỤC

Hiệu lực thi hành, sự cần thiết, mục đích ban hành và nội dung chủ yếu của các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong tháng 7 năm 2026
(kèm theo Thông cáo báo chí số 08/TC-STP ngày 02/8/2026 của Sở Tư pháp)

I. QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

1. Quyết định số 96/2026/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2026 Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn, công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định số 96/2026/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 7 năm 2026.

- Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 34/2022/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn, công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Bãi bỏ số thứ tự 6 Mục I Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc áp dụng các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Việc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 96/2026/QĐ-UBND để quy định chi tiết nội dung được giao tại điểm a khoản 2 Điều 6 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 10/2026/TT-BNNMT: “Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, ban hành quy định cụ thể bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai quy định tại Điều 5 Thông tư này”; tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện các hoạt

động phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác. Đồng thời, kịp thời xử lý Quyết định số 34/2022/QĐ-UBND do không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tổ chức bộ máy nhà nước sau sắp xếp.

c) Nội dung chủ yếu

Quyết định số 96/2026/QĐ-UBND quy định về việc bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh, **gồm 11 Điều**, cụ thể như sau:

(1) Điều 1: Phạm vi điều chỉnh.

(2) Điều 2: Đối tượng áp dụng.

(3) Điều 3: Nguyên tắc bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn, công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác.

(4) Điều 4: Quy định về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác.

(5) Điều 5: Quy định về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng khu đô thị.

(6) Điều 6: Quy định về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng khu du lịch, di tích lịch sử, điểm du lịch.

(7) Điều 7: Quy định về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng khu công nghiệp.

(8) Điều 8: Quy định về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng điểm dân cư nông thôn.

(9) Điều 9: Quy định về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác.

(10) Điều 10: Trách nhiệm thực hiện.

(11) Điều 11: Điều khoản thi hành.

2. Quyết định số 97/2026/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định cụ thể về tiêu chuẩn, nhiệm vụ và việc quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng đối với người hoạt động không chuyên trách, người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định số 97/2026/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 7 năm 2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Việc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 97/2026/QĐ-UBND để quy định chi tiết nội dung được giao tại khoản 5 Điều 16 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố: “*Căn cứ quy định của Nghị định này và điều kiện thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể về tiêu chuẩn, nhiệm vụ và việc quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố*”; tạo cơ sở pháp lý cho việc quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.

c) Nội dung chủ yếu

Quyết định số 97/2026/QĐ-UBND quy định cụ thể về tiêu chuẩn, nhiệm vụ và việc quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng đối với người hoạt động không chuyên trách, người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh, **gồm 05 Chương, 22 Điều, cụ thể như sau:**

- **Chương I: Quy định chung**, gồm 02 Điều (*Điều 1 và Điều 2*), quy định về: (1) Phạm vi điều chỉnh; (2) Đối tượng áp dụng.

- **Chương II: Tiêu chuẩn đối với người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố**, gồm 03 Điều (*từ Điều 3 đến Điều 5*), quy định về: (1) Tiêu chuẩn chung; (2) Tiêu chuẩn cụ thể đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; (3) Tiêu chuẩn cụ thể đối với người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.

- **Chương III: Nhiệm vụ đối với người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố**, gồm 03 Điều (*từ Điều 6 đến Điều 8*), quy định về: (1) Nhiệm vụ chung; (2) Nhiệm vụ cụ thể của người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; (3) Nhiệm vụ cụ thể của người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.

- **Chương IV: Quản lý, sử dụng và đào tạo, bồi dưỡng đối với người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố**, gồm

07 Điều (từ Điều 9 đến Điều 15), quy định về: (1) Bố trí, kiện toàn, công nhận, cho thôi làm nhiệm vụ; (2) Quản lý thông tin, hồ sơ; (3) Phân công nhiệm vụ và phối hợp công tác; (4) Chế độ thông tin, báo cáo; (5) Đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ; (6) Khen thưởng, xử lý vi phạm; (7) Đào tạo, bồi dưỡng.

- **Chương V: Tổ chức thực hiện**, gồm 07 Điều (từ Điều 16 đến Điều 22), quy định về: (1) Trách nhiệm của Sở Nội vụ; (2) Trách nhiệm của Sở Tài chính; (3) Trách nhiệm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh; (4) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; (5) Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã; (6) Điều khoản chuyển tiếp; (7) Điều khoản thi hành.

3. Quyết định số 98/2026/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Quy định chi tiết một số Điều của Luật Nhà ở trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định số 98/2026/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 7 năm 2026.

- Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 42/2024/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định chi tiết khoản 4 Điều 5; điểm c khoản 3 Điều 57; khoản 3 Điều 83; khoản 2 Điều 120 Luật Nhà ở áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Bãi bỏ số thứ tự 66 tại Mục V Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc áp dụng các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Việc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 98/2026/QĐ-UBND để quy định chi tiết nội dung được giao tại khoản 4 Điều 5, điểm c khoản 3 Điều 57, khoản 2 Điều 120 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 84/2025/QH15, Luật số 90/2025/QH15, Luật số 93/2025/QH15, Luật số 142/2025/QH15²; tạo cơ sở pháp

² Khoản 4 Điều 5, điểm c khoản 3 Điều 57, khoản 2 Điều 120 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 84/2025 quy định:

“Điều 5. Yêu cầu chung về phát triển và quản lý, sử dụng nhà ở

...4. Đối với khu vực đô thị, việc phát triển nhà ở chủ yếu được thực hiện theo dự án, có các cơ cấu loại hình, diện tích nhà ở phù hợp với nhu cầu của thị trường. Đối với các khu vực còn lại thì căn cứ điều kiện cụ thể của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể các địa điểm, vị trí phải phát triển nhà ở theo dự án. Tại đô thị loại I, tại các phường, quận, thành phố thuộc đô thị loại đặc biệt thì chủ yếu phát triển nhà chung cư.

... Điều 57. Phát triển nhà ở nhiều tầng nhiều căn hộ của cá nhân để bán, cho thuê mua, cho thuê ...3. Cá nhân có quyền sử dụng đất ở theo quy định tại khoản 3 Điều 54 của Luật này xây dựng nhà ở có từ 02 tầng trở lên và có quy mô dưới 20 căn hộ mà tại mỗi tầng có thiết kế, xây dựng căn hộ để cho thuê thì phải thực hiện theo quy định sau đây:

...c) Đáp ứng điều kiện theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về đường giao thông để phương tiện chữa cháy thực hiện nhiệm vụ chữa cháy tại nơi có nhà ở nhiều tầng nhiều căn hộ của cá nhân.

Điều 120. Lưu trữ, bàn giao và quản lý hồ sơ nhà ở

lý cho việc xác định các địa điểm, vị trí phải phát triển nhà ở theo dự án, điều kiện về đường giao thông để phương tiện chữa cháy thực hiện nhiệm vụ chữa cháy tại nơi có nhà ở nhiều tầng nhiều căn hộ của cá nhân và việc phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở. Đồng thời, kịp thời xử lý Quyết định số 42/2024/QĐ-UBND do không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tổ chức bộ máy nhà nước sau sắp xếp.

c) Nội dung chủ yếu:

Quyết định số 98/2026/QĐ-UBND quy định chi tiết một số Điều của Luật Nhà ở, **gồm 07 Điều**, cụ thể như sau:

(1) Điều 1: Phạm vi điều chỉnh.

(2) Điều 2: Đối tượng áp dụng.

(3) Điều 3: Các địa điểm, vị trí phải phát triển nhà ở theo dự án.

(4) Điều 4: Điều kiện về đường giao thông để phương tiện chữa cháy thực hiện nhiệm vụ chữa cháy tại nơi có nhà ở nhiều tầng nhiều căn hộ của cá nhân.

(5) Điều 5: Phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở.

(6) Điều 6: Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức có liên quan.

(7) Điều 7: Điều khoản thi hành.

4. Quyết định số 99/2026/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bãi bỏ các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định số 99/2026/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Việc ban hành Quyết định số 99/2026/QĐ-UBND để thực hiện đúng và đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15: “*Văn bản quy phạm pháp luật bị bãi bỏ bằng văn bản của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền*”; đồng thời, kịp thời bãi bỏ các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định

...2. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận có trách nhiệm cung cấp thông tin về nhà ở quy định tại khoản 2 Điều 119 của Luật này cho cơ quan quản lý nhà ở cùng cấp để thiết lập hồ sơ nhà ở. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định việc phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận và cơ quan quản lý nhà ở tại địa phương để bảo đảm thống nhất về các thông tin nhà ở, đất ở ghi trong hồ sơ nhà ở.

chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh do không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tiễn của các cơ quan.

c) Nội dung chủ yếu:

Quyết định số 99/2026/QĐ-UBND gồm 02 Điều, cụ thể như sau:

(1) Điều 1: Bãi bỏ 10 Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, gồm:

- Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2025 quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2025 quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ tỉnh Tuyên Quang.

- Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2025 quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang.

- Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2025 quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang.

- Quyết định số 10/2025/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2025 quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Tuyên Quang.

- Quyết định số 15/2025/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2025 quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang.

- Quyết định số 47/2025/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dạy nghề - Sát hạch lái xe thuộc Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang.

- Quyết định số 52/2025/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế khu vực: Na Hang, Lâm Bình, Chiêm Hóa, Hàm Yên, Yên Sơn, Sơn Dương tỉnh Tuyên Quang thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang.

- Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế khu vực: Đồng Văn, Mèo Vạc, Yên Minh, Quản Bạ, Bắc Mê, Vị Xuyên, Bắc Quang, Quang Bình, Xín Mần, Hoàng Su Phì, Hà Giang, Tuyên Quang tỉnh Tuyên Quang thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang.

- Quyết định số 76/2025/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang.

(2) Điều 2: Điều khoản thi hành.

5. Quyết định số 100/2026/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định cụ thể một số yếu tố xác định giá đất theo phương pháp thặng dư và yếu tố ảnh hưởng đến giá đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định số 100/2026/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2026.

- Bãi bỏ toàn bộ các quyết định sau:

+ Quyết định số 70/2024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang quy định một số yếu tố ước tính tổng doanh thu, tổng chi phí phát triển của thửa đất, khu đất theo phương pháp thặng dư; các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất, mức độ chênh lệch tối đa của từng yếu tố ảnh hưởng đến giá đất để xác định mức tương đồng nhất định; cách thức điều chỉnh đối với từng mức độ chênh lệch của từng yếu tố ảnh hưởng đến giá đất trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

+ Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định cụ thể một số yếu tố xác định giá đất theo phương pháp thặng dư và yếu tố ảnh hưởng đến giá đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Bãi bỏ số thứ tự 23 Mục I Phụ lục III; số thứ tự 16 Mục I Phụ lục IV kèm theo Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc áp dụng các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Việc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 100/2026/QĐ-UBND để quy định chi tiết nội dung được giao tại điểm đ khoản 2, điểm đ khoản 3 Điều 6 và khoản 3 Điều 8 Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ Quy định về giá đất được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 151/2025/NĐ-CP, Nghị định số 226/2025/NĐ-CP và Nghị định số 49/2026/NĐ-

CP³; tạo cơ sở pháp lý cho việc xác định một số yếu tố xác định giá đất theo phương pháp thặng dư và yếu tố ảnh hưởng đến giá đất. Đồng thời, kịp thời xử lý Quyết định số 70/2024/QĐ-UBND, Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND do không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tổ chức bộ máy nhà nước sau sắp xếp.

c) Nội dung chủ yếu:

Quyết định số 100/2026/QĐ-UBND quy định cụ thể một số yếu tố xác định giá đất theo phương pháp thặng dư và yếu tố ảnh hưởng đến giá đất trên địa bàn tỉnh, gồm 06 Điều, cụ thể như sau:

(1) Điều 1: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

(2) Điều 2: Tỷ lệ bán hàng; tỷ lệ lấp đầy; thời gian bán hàng, thời điểm bắt đầu bán hàng, kinh doanh sản phẩm, dịch vụ để ước tính tổng doanh thu phát triển của thửa đất, khu đất.

(3) Điều 3: Tỷ lệ % để xác định chi phí kinh doanh; chi phí lãi vay, lợi nhuận của nhà đầu tư có tính đến vốn chủ sở hữu, rủi ro trong kinh doanh; thời gian xây dựng, tiến độ xây dựng để ước tính tổng chi phí phát triển của thửa đất, khu đất.

(4) Điều 4: Các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất, mức độ chênh lệch tối đa của từng yếu tố ảnh hưởng đến giá đất để xác định mức tương đồng nhất định; cách thức điều chỉnh đối với từng mức độ chênh lệch của từng yếu tố ảnh hưởng đến giá đất.

(5) Điều 5: Điều khoản thi hành.

(6) Điều 6: Điều khoản chuyển tiếp.

³ Điểm đ khoản 2, điểm đ khoản 3 Điều 6 và khoản 3 Điều 8 Nghị định số 71/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 151/2025/NĐ-CP, Nghị định số 226/2025/NĐ-CP và Nghị định số 49/2026/NĐ-CP quy định:

“Điều 6. Trình tự, nội dung xác định giá đất theo phương pháp thặng dư

... 2. Ước tính tổng doanh thu phát triển của thửa đất, khu đất

...đ) Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan tham mưu, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể tỷ lệ bán hàng, tỷ lệ lấp đầy để áp dụng chậm nhất từ ngày 01 tháng 01 năm 2025. Trong trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tế của địa phương...

... 3. Ước tính tổng chi phí phát triển của thửa đất, khu đất

... đ) Căn cứ thông tin về các dự án tương tự trong khu vực định giá hoặc khu vực lân cận gần nhất, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể các tỷ lệ % để xác định chi phí kinh doanh; chi phí lãi vay, lợi nhuận của nhà đầu tư có tính đến vốn chủ sở hữu, rủi ro trong kinh doanh cho các nhóm dự án cùng mục đích sử dụng đất chính hoặc từng dự án cụ thể để áp dụng chậm nhất từ ngày 01 tháng 01 năm 2025. Trong trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tế của địa phương....

... Điều 8. Các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất

... 3. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan tham mưu, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất, mức độ chênh lệch tối đa của từng yếu tố ảnh hưởng đến giá đất để xác định mức tương đồng nhất định, cách thức điều chỉnh đối với từng mức độ chênh lệch của từng yếu tố ảnh hưởng đến giá đất”.

6. Quyết định số 101/2026/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định cụ thể danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định số 101/2026/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành từ ngày 28 tháng 7 năm 2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Việc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 101/2026/QĐ-UBND để quy định chi tiết nội dung được giao tại điểm b khoản 4 Điều 9 Nghị định số 188/2026/NĐ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ Quy định chính sách cho học sinh trường phổ thông nội trú và trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền: *“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Quy định cụ thể danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông nội trú phù hợp đặc thù của mỗi vùng, miền, từng cấp học và chương trình giáo dục phổ thông hiện hành để thực hiện chính sách quy định tại khoản 3 Điều 3 của Nghị định này”*; tạo cơ sở pháp lý cho việc trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền trên địa bàn tỉnh.

c) Nội dung chủ yếu:

Quyết định số 101/2026/QĐ-UBND quy định cụ thể danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền trên địa bàn tỉnh, gồm 04 Điều, cụ thể như sau:

(1) Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

(2) Điều 2: Danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền.

(3) Điều 3: Tổ chức thực hiện.

(4) Điều 4: Điều khoản thi hành.

7. Quyết định số 102/2026/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà và tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà chịu lệ phí trước bạ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định số 102/2026/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2026.

- Bãi bỏ toàn bộ các Quyết định sau:

+ Quyết định số 18/2023/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà

và tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà để tính lệ phí trước bạ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

+ Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà và tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

- Bãi bỏ Danh mục Quyết định tại số thứ tự 29 Mục II Phụ lục III và số thứ tự 27 Mục II Phụ lục IV ban hành kèm theo Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc áp dụng các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Việc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 102/2026/QĐ-UBND để quy định chi tiết nội dung được giao tại điểm a khoản 4 Điều 13 Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định về lệ phí trước bạ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 51/2025/NĐ-CP, Nghị định số 175/2025/NĐ-CP: “Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm: Ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà để làm căn cứ tính lệ phí trước bạ theo quy định tại Nghị định này” và điểm b khoản 1 Điều 3 Thông tư số 13/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 67/2025/TT-BTC: “Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan tại địa phương căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 Nghị định số 10/2022/NĐ-CP để xây dựng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà áp dụng tại địa phương. Tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà chịu lệ phí trước bạ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành theo quy định của pháp luật”; tạo cơ sở pháp lý cho việc xác định giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà và tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà chịu lệ phí trước bạ trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, kịp thời xử lý Quyết định số 18/2023/QĐ-UBND, Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND do không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tổ chức bộ máy nhà nước sau sắp xếp.

c) Nội dung chủ yếu:

Quyết định số 102/2026/QĐ-UBND quy định Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà và tỷ lệ phần trăm (%) chất lượng còn lại của nhà chịu lệ phí trước bạ trên địa bàn tỉnh, gồm 03 Điều, cụ thể như sau:

(1) Điều 1: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

(2) **Điều 2:** Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà và tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà chịu lệ phí trước bạ.

(3) **Điều 3:** Điều khoản thi hành.

8. Quyết định số 103/2026/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tuyên Quang

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định số 103/2026/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

- Bãi bỏ toàn bộ các Quyết định sau:

+ Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định tiêu chuẩn, định mức (đối tượng sử dụng, chủng loại, số lượng, mức giá) sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực y tế thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

+ Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Giang.

+ Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang sửa đổi nội dung công việc đặc thù hoặc loại xe tại mục I Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Bãi bỏ số thứ tự 36 Phụ lục III, số thứ tự 45, 47 Phụ lục IV tại Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc áp dụng các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Việc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 103/2026/QĐ-UBND để quy định chi tiết nội dung được giao tại điểm b khoản 1 Điều 17 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 153/2025/NĐ-CP: “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sau khi xin ý kiến của các cơ quan liên quan theo Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Thành ủy) ban hành tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương, trừ đơn vị quy định tại điểm c khoản này*”; tạo cơ sở pháp lý cho việc xác định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh. Đồng thời, kịp thời xử lý

Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND, Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND, Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND do không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tổ chức bộ máy nhà nước sau sắp xếp.

c) Nội dung chủ yếu:

Quyết định số 103/2026/QĐ-UBND quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, gồm 03 Điều, cụ thể như sau:

(1) Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

(2) Điều 2: Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng.

(3) Điều 3: Điều khoản thi hành.

9. Quyết định số 104/2026/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định số 104/2026/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành từ ngày 31 tháng 7 năm 2026.

- Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 08/2024/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Bãi bỏ số thứ tự 85 Mục VII Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc áp dụng các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Việc ban hành Quyết định số 104/2026/QĐ-UBND để thực hiện đúng và đầy đủ trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 56 Nghị định số 137/2026/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp: “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về kinh doanh theo phương thức đa cấp tại địa phương: Ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan liên quan tại địa phương trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp trên địa bàn*”; tạo cơ sở pháp lý cho việc phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, kịp thời xử lý Quyết định số

08/2024/QĐ-UBND do không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tổ chức bộ máy nhà nước sau sắp xếp.

c) Nội dung chủ yếu:

Quyết định số 104/2026/QĐ-UBND ban hành kèm theo Quy chế phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 104/2026/QĐ-UBND, **gồm 03 Chương, 18 Điều**, cụ thể như sau:

- **Chương I: Quy định chung**, gồm 05 Điều (từ Điều 1 đến Điều 5), quy định về: (1) Phạm vi điều chỉnh; (2) Đối tượng áp dụng; (3) Nguyên tắc phối hợp; (4) Nội dung phối hợp; (5) Phương thức phối hợp.

- **Chương II: Trách nhiệm của các cơ quan trong công tác phối hợp thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp**, gồm 11 Điều (từ Điều 6 đến Điều 16), quy định về: (1) Trách nhiệm chung; (2) Trách nhiệm của Sở Công Thương; (3) Trách nhiệm của Thanh tra tỉnh; (4) Trách nhiệm của Công an tỉnh; (5) Trách nhiệm của Sở Y tế; (6) Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ; (7) Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường; (8) Trách nhiệm của Sở Tài chính; (9) Trách nhiệm của Thuế tỉnh Tuyên Quang; (10) Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 4; (11) Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã.

- **Chương III: Tổ chức thực hiện**, gồm 02 Điều (Điều 17 và Điều 18), quy định về: (1) Chế độ thông tin báo cáo; (2) Trách nhiệm thực hiện.

10. Quyết định số 105/2026/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bãi bỏ các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường và của các chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định số 105/2026/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Việc ban hành Quyết định số 105/2026/QĐ-UBND để thực hiện đúng và đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15: “*Văn bản quy phạm pháp luật bị bãi bỏ bằng văn bản của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền*”; đồng thời, kịp thời bãi bỏ các

Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường và của các chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường do không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tiễn của các cơ quan.

c) Nội dung chủ yếu:

Quyết định số 105/2026/QĐ-UBND gồm 02 Điều, cụ thể như sau:

(1) Điều 1: Bãi bỏ toàn bộ các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường và của các chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, gồm:

- Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang.

- Quyết định số 34/2025/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang.

- Quyết định số 69/2025/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý rừng đặc dụng Bát Đại Sơn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang.

- Quyết định số 70/2025/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý rừng đặc dụng Du Già thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang.

- Quyết định số 71/2025/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý rừng đặc dụng Nà Hang thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang.

- Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý rừng đặc dụng Phong Quang thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang.

- Quyết định số 73/2025/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý rừng đặc dụng Tây Côn Lĩnh thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang.

- Quyết định số 74/2025/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý rừng đặc dụng Tân Trào - Cham Chu thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang.

- Quyết định số 75/2025/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý rừng phòng hộ Lâm Bình thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang.

- Quyết định số 79/2025/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Điều tra, Quy hoạch – Thiết kế Nông lâm nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang.

- Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang.

(2) Điều 2: Điều khoản thi hành.

III. QUYẾT ĐỊNH CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

1. Quyết định số 08/2026/QĐ-CTUBND ngày 20 tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định định mức cụ thể về hệ số lương, cấp bậc kỹ thuật và các chi phí P2, P3, P5, P6, P7, P8, P9, P11 trong giao rừng, cho thuê rừng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định số 08/2026/QĐ-CTUBND có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 08/2026/QĐ-CTUBND để quy định chi tiết nội dung được giao tại khoản 6 Điều 5 Thông tư số 58/2025/TT-BNNMT ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật giao rừng, cho thuê rừng: “*Căn cứ định mức kinh tế - kỹ thuật của Thông tư này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định định mức cụ thể về hệ số lương, cấp bậc kỹ thuật, các chi phí P2, P3, P5, P6, P7, P8, P9, P11 theo điều kiện thực tế tại địa phương*”; tạo cơ sở pháp lý cho việc xác định hệ số lương, cấp bậc kỹ thuật và các chi phí P2, P3, P5, P6, P7, P8, P9, P11 trong giao rừng, cho thuê rừng.

c) Nội dung chủ yếu:

Quyết định số 08/2026/QĐ-CTUBND quy định mức cụ thể về hệ số lương, cấp bậc kỹ thuật và các chi phí P2, P3, P5, P6, P7, P8, P9, P11 trong giao rừng, cho thuê rừng áp dụng trên địa bàn tỉnh, gồm 04 Điều, cụ thể như sau:

(1) Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

(2) Điều 2: Định mức cụ thể về hệ số lương, cấp bậc kỹ thuật và các chi phí P2, P3, P5, P6, P7, P8, P9, P11 trong giao rừng, cho thuê rừng.

(3) Điều 3: Tổ chức thực hiện.

(4) Điều 4: Điều khoản thi hành.

2. Quyết định số 09/2026/QĐ-CTUBND ngày 23 tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phân cấp thẩm quyền cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; phê duyệt phương án bảo vệ, quy trình vận hành công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định số 09/2026/QĐ-CTUBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 8 năm 2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Việc ban hành Quyết định số 09/2026/QĐ-CTUBND để thực hiện đúng và đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại khoản 1 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15: “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc Hội đồng nhân dân cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp*”; tăng cường phân cấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi và phê duyệt phương án bảo vệ, quy trình vận hành công trình thủy lợi trên địa bàn.

c) Nội dung chủ yếu:

Quyết định số 09/2026/QĐ-CTUBND quy định phân cấp thẩm quyền cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; phê duyệt phương án bảo vệ, quy trình vận hành công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh, gồm 03 Điều, cụ thể như sau:

(1) Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

(2) Điều 2: Phân cấp thẩm quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

(3) Điều 3: Điều khoản thi hành.

(Nội dung chi tiết của văn bản được cập nhật trên Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật tỉnh Tuyên Quang thuộc Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật, địa chỉ: <https://vbpl.vn/tuyenquang/Pages/home.aspx>).